

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số. 031 /VACO/HDKIT/JSC-HCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2020

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

***Kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020
của Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa***

Căn cứ Bộ Luật Dân sự của nước CHXHCN Việt Nam được thông qua ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Thương mại của nước CHXHCN Việt Nam được thông qua ngày 14/6/2005;

Căn cứ vào Luật kiểm toán độc lập của nước CHXHCN Việt Nam được thông qua ngày 29/3/2011;

Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;

Căn cứ vào Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;

Căn cứ vào Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 2410 về Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;

Căn cứ vào thoả thuận đã được thống nhất giữa Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa và Chi nhánh TP Hồ Chí Minh - Công ty TNHH Kiểm toán VACO về việc cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa.

Hợp đồng này được lập tại Thành phố Hồ Chí Minh bởi và giữa ("các Bên"):

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM HOA

Đại diện là : Nguyễn Tiến Thọ
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Điện thoại : 028 38992972
Fax : 028 38995143
Địa chỉ : Số nhà 71/4a Đường Hiệp Thành 13, Phu phố 7, Phường Hiệp Thành,
Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
Mã số thuế : 0303292182

BÊN B: CHI NHÁNH TP HỒ CHÍ MINH - CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Đại diện là : Ông Nguyễn Đức Tiến
Chức vụ : Giám đốc chi nhánh
(theo Giấy uỷ quyền số 136/VACO-UQ ngày 01/7/2020 của Tổng Giám đốc Công ty
TNHH Kiểm toán VACO)
Điện thoại : 028 38406618
Fax : 028 38406616
Địa chỉ : Lầu 6 tòa nhà HUD BUILDING, số 159 đường Điện Biên Phủ, Phường
15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
Tài khoản : 0531002468761
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Thạnh
Mã số thuế : 0102546856-002

Điều 1: Nội dung dịch vụ

Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của Bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được lập phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, bao gồm:

- Soát xét BCTC riêng bán niên (06 tháng đầu năm) và kiểm toán BCTC riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa ("Công ty mẹ").
- Soát xét BCTC hợp nhất bán niên (06 tháng đầu năm) và kiểm toán BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa.

Điều 2: Luật định và chuẩn mực

Soát xét báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến 30/6/2020

Công việc của Bên B là soát xét bảng cân đối kế toán của Bên A lập ngày 30/06/2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính của kỳ hoạt động kết thúc vào ngày trên, theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện. Bên B không thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính này và do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính. Dịch vụ soát xét của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về báo cáo tài chính của Bên A.

Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán.

Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

Ban Tổng Giám đốc bên A chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính. Trách nhiệm này yêu cầu Bên A phải tổ chức thực hiện công việc kế toán và thực hiện các thủ tục kiểm soát nội bộ thích hợp, cũng như việc chọn và áp dụng các chính sách kế toán. Trong khuôn khổ công tác soát xét, Bên B sẽ yêu cầu Ban Tổng Giám đốc Bên A giải trình về các cơ sở dẫn liệu của báo cáo tài chính và các vấn đề quan trọng khác.

Kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mục tiêu của cuộc kiểm toán là đưa ra ý kiến về tính trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu báo cáo tài chính của Bên A được lập và trình bày theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Bên B sẽ lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng liệu các báo cáo tài chính có còn chứa đựng các sai sót trọng yếu do nhầm lẫn hoặc gian lận hay không. Tuy nhiên, do bản chất của gian lận, một cuộc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện một cách hợp lý vẫn có thể sẽ không phát hiện được các sai sót trọng yếu. Vì vậy, cuộc kiểm toán được thiết lập để đạt được sự đảm bảo hợp lý, nhưng không tuyệt đối rằng các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Cuộc kiểm toán cũng không nhằm phát hiện các nhầm lẫn và gian lận không mang tính trọng yếu đối với cáo cáo tài chính cũng như không nhằm mục đích cung cấp một sự đảm bảo về hệ thống kiểm soát nội bộ hoặc phát hiện các vấn đề thiếu sót trong hệ thống kiểm soát nội bộ.

Việc đưa ra ý kiến kiểm toán cũng như việc trình bày ý kiến bằng văn bản của Bên B tất nhiên sẽ phụ thuộc vào tình hình thực tế tại ngày Bên B lập báo cáo. Nếu vì bất kỳ lý do nào mà Bên B không thể hoàn thành cuộc kiểm toán hoặc không thể đưa ra ý kiến kiểm toán thì Bên B sẽ thông báo cho Ban Tổng Giám đốc Bên A.

Điều 3:

Trách nhiệm của các bên

Trách nhiệm của bên A:

Ban Tổng Giám đốc Bên A có trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc của bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm (i) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng; (ii) Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn; (iii) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B: Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác; Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Tổng Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán; Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.

Ngoài ra Ban Tổng Giám đốc Bên A có trách nhiệm thiết lập và thực hiện các chương trình và các thủ tục kiểm soát nhằm ngăn chặn và phát hiện các gian lận và có trách nhiệm thông báo cho Bên B về những gian lận, đã được phát hiện hoặc đang nghi ngờ, có ảnh hưởng đến Bên A liên quan đến (1) Ban Tổng Giám đốc, (2) những nhân viên có vai trò quan trọng trong hệ thống kiểm soát nội bộ, và (3) các trường hợp khác có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Bên A cũng có trách nhiệm thông báo cho Bên B nguyên nhân của các gian lận đã được phát hiện hoặc đang nghi ngờ có ảnh hưởng đến Bên A mà Ban Tổng Giám đốc biết được qua trao đổi với nhân viên đang công tác, các nhân viên đã nghỉ việc, các nhà phân tích, các cơ quan Nhà nước hoặc những cá nhân khác.



